

Số: 50/2024/QĐST-KDTM

Tp. Tuyên Quang, ngày 11 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 146/2023/TLST-KDTM, ngày 28 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Công ty T;**

Địa chỉ: Số 259, đường Quang Trung, tổ dân phố 6, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH Lê và Liên Danh

Địa chỉ: A2 Tầng 4, tòa nhà The Sun, đường Mễ Trì, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh Đ và ông Nguyễn Thành T

Cùng địa chỉ: A2 Tầng 4, tòa nhà The Sun, đường Mễ Trì, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần K;**

Địa chỉ: Số 178, đường Bình Thuận, tổ dân phố 10, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mã Nông T – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hữu T – Chức vụ: Phó Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Vũ Trung K – Luật sư Công ty Luật TNHH Vũ Kiên – Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: MG4-09 Vincom, phố Hà Huy Tập, tổ dân phố 13, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về yêu cầu khởi kiện: Công ty cổ phần K phải trả cho Công ty T các khoản tiền sau:

- Tiền đặt cọc: 2.700.000.000 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm triệu đồng*);
- Chi phí thi công mặt bằng là: 3.168.157.772 đồng (*Ba tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng*)

Tổng cộng là: **5.868.157.772 đồng** (*Năm tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng*), trong đó:

“*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án*”.

- Về án phí: Công ty cổ phần K phải chịu 56.934.079 đồng (*Năm mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Công ty T không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.483.821 đồng (*Sáu mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi một đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0000231 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Vương Thị Lan**